

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 213/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 28-8-2020

(V/v tranh chấp xin ly hôn và
quyền nuôi con chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Dũng; ông Lê Quang Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 10.6.2020 và các lời khai, biên bản phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn lần thứ 2 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 20/11/2019; Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt, không ai chịu thông cảm và hiểu cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay tình cảm vợ chồng rơi vào tình trạng căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị xét thấy không còn tình cảm gì với anh nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung, chị Lê Thị H trình bày: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 02/12/2000; cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/2004; cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/12/2010; Chị Lê Thị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu T và cháu Tr; Đối với cháu A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị Tòa án buộc anh phải cấp dưỡng cho 2 cháu T và Tr, mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao. Nội dung về tình cảm, con cái, tài sản và nợ đúng như chị đã khai tại Tòa án; Tuy nhiên, do còn có hai con nhỏ, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chứ không muốn li hôn.

Đối với con chung: anh không đồng ý giao cả hai cháu T và Tr cho chị mà nguyện vọng của anh là xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tr; giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Qua xác minh về tình trạng hôn nhân, hội phụ nữ xã N khẳng định giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân, mức độ mâu thuẫn thì không nắm được vì cả hai vợ chồng đều không yêu cầu các tổ chức, đoàn thể địa phương hòa giải cho họ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 80, 81 và Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị H được li hôn với anh Nguyễn Văn H; Giao cho anh H nuôi dưỡng cháu T, giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để các cháu thuận lợi trong việc được chăm sóc, phát triển tâm sinh lý theo giới tính; không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1.} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Anh Nguyễn Văn H được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định của pháp luật.

{2.} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 20/11/2019, anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

{2.1} Về tình cảm: Xét chị H và anh H lấy nhau vào ngày 06/7/2015; Hôn nhân có đăng ký và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là có cơ sở vì vợ chồng mâu thuẫn đã lâu. Mặc dù Tòa án triệu tập với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng quay về chung sống nhưng chị vẫn không có ý muốn đoàn tụ. Xét nguyện vọng xin được ly hôn của chị Lê Thị H là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu các cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 02/12/2000; cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/2004; cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/12/2010. Xét: cháu A đã đủ tuổi thành niên, sống tự lập nên Tòa án không giải quyết việc nuôi dạy. Riêng đối với cháu Tr và cháu T chưa đủ 18 tuổi nên cần phải có người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tuy chị H có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, anh H có nguyện vọng xin nuôi cháu Tr. Hội đồng xét xử nhận thấy: quyền nuôi con chung là bình đẳng giữa bố và mẹ nếu không vì lý do chính đáng nào khác. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu được nuôi cả hai con chung của chị H mà giao cho anh H và chị nuôi dưỡng mỗi người một cháu. Xét cháu Tr là nữ, tuổi còn nhỏ nên cần sự chăm lo, dạy dỗ về mọi mặt của người phụ nữ nên cần giao cháu Tr cho chị H và giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục mới hợp tình, hợp lý. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 80, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Xử:

{1}. Về tình cảm: cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

{2}. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 02/12/2000; cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/2004; cháu Nguyễn

Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/12/2010; Cháu A đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/12/2010 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/2004 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh H hoặc chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

{2}. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0004868 ngày 10/6/2020; chị H đã nộp đủ án phí.

{3}. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa